

Số: 55/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE-TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, của người yêu cầu:

- Bà **Trần Lê Vĩnh A**, sinh năm 1987.

- Ông **Lai Minh K**, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Phường B, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: bà Trần Lê Vĩnh A và ông Lai Minh K tự nguyện cưới nhau, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và đã được UBND Phường B, thành phố BT cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/3/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/3/2022, bà A và ông K tự nguyện ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: có Lai Minh Kh, sinh ngày 13/6/2016, hai bên thỏa thuận con sống với mẹ, cha cấp dưỡng mỗi tháng 15.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[3] Tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà A và ông K phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Lê Vĩnh A và ông Lai Minh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: bà Trần Lê Vĩnh A là người trực tiếp nuôi cháu Lai Minh Kh, sinh ngày 13/6/2016.

Ông Lai Minh K cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Kh tròn 18 tuổi.

Ông Lai Minh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: hai bên cùng khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Trần Lê Vĩnh A và ông Lai Minh K phải chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005143 ngày 28/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Bà Trần Lê Vĩnh A và ông Lai Minh K đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### ***Nơi nhận:***

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- UBND Phường B, TP Bến Tre;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

## **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Thị Như Phương**